

Số: **90/2026/QĐST-HNGĐ**

Điện Biên, ngày 20 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 188/2026/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị X. Địa chỉ: Bản C, xã A (nay là xã B), tỉnh Điện Biên.

Căn cước công dân số: 011300007xxx; cấp ngày 20/02/2025; nơi cấp: Bộ Công an.

- Bị đơn: Anh Lò Văn T. Địa chỉ: Bản C, xã A (nay là xã B), tỉnh Điện Biên.

Căn cước công dân số: 011094002xxx; cấp ngày 26/4/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C - Chi nhánh tỉnh Điện Biên - Phòng Giao dịch M. Địa chỉ: Xã M, tỉnh Điện Biên. Người đại diện theo pháp luật: Bà Lò Thị T - Giám đốc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị X và anh Lò Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lò Thị X và anh Lò Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lò Thị X được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu Lò Thị C, sinh ngày 16/10/2019, anh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lò Văn L, sinh ngày 13/9/2017, đến khi các cháu thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản và nợ: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lò Thị X tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000229, ngày 17/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên. Trả lại cho chị Lò Thị X 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 1 - Điện Biên;
- UBND xã B, tỉnh ĐB (nơi đăng ký kết

hôn);

- THADS tỉnh Điện Biên;
- Lưu: KT, VP, hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2026/QĐ-SCBSQĐ

Điện Biên Phủ, ngày 04 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung quyết định do có sự nhầm lẫn về số liệu trong Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số

90/2026/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên đối với vụ án dân sự về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị X. Địa chỉ: Bản C, xã A (nay là xã B), tỉnh Điện Biên. Căn cước công dân số: 011300007xxx; cấp ngày 20/02/2025; nơi cấp: Bộ Công an.

Bị đơn: Anh Lò Văn T. Địa chỉ: Bản C, xã A (nay là xã B), tỉnh Điện Biên. Căn cước công dân số: 011094002xxx; cấp ngày 26/4/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C - Chi nhánh tỉnh Điện Biên - Phòng Giao dịch M. Địa chỉ: Xã M, tỉnh Điện Biên. Người đại diện theo pháp luật: Bà Lò Thị T - Giám đốc.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung quyết định số 90/2026/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên như sau:

Tại dòng thứ 11 đến dòng thứ 11, trang 2 của quyết định đã ghi: “tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000229, ngày 17/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên. Trả lại cho chị Lò Thị X 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).”

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000229, ngày 17/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên. Trả lại cho chị Lò Thị X 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).”

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 1 - Điện Biên;
- UBND xã Búng Lao, tỉnh DB;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Lưu: KT, VP, hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ